

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04-01-2023

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 907/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Xã N, huyện N, tỉnh H.

Địa chỉ tạm trú: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn M, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Số 497/18 Hương lộ 2, tổ 53, khu phố 5, phường B, quận B, Tp.H.

Địa chỉ tạm trú: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn với ông Bùi Văn M tại UBND phường B, quận B, Tp.H vào ngày 23/11/2012.

Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc, cùng tạm trú tại khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B từ năm 2018 cho đến nay. Chúng tôi cùng làm nghề kinh doanh buôn bán cơm tại đây. Tuy nhiên, ông M không lo làm ăn, ham chơi, thường xuyên bỏ đi đâu tôi không rõ. Vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn không có tiếng nói chung, không hòa hợp. Chúng tôi ngày càng mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Do đó, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Văn M.
- Về con chung: Bà yêu cầu được quyền nuôi cháu Bùi Đức P, sinh ngày 20/9/2013. Bà tự nguyện không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Bà xác định thu nhập hàng tháng của bà trung bình khoảng 20.000.000 đồng, nên đủ điều kiện kinh tế để lo cho con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, ông N có đơn yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

2. Bị đơn ông Bùi Văn M:

Ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông M đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Ông M cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đã có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

- Về nội dung vụ án:
 - + Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn với bị đơn.
 - + Về con chung: Giao cháu Bùi Đức P, sinh ngày 20/9/2013 cho bà Nguyễn Thị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.
 - + Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Các đương sự có tranh chấp về ly hôn và nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B, nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Xét nguyên đơn đã có ý kiến trình bày đầy đủ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do chính đáng, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét bà N và ông M tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận B, Tp.H, với số 344, quyển số 02/2012 vào ngày 23/11/2012, nên quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía ông M không có mặt trong suốt quá trình tố tụng thể hiện ông M không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, việc bà N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông M là có căn cứ chấp nhận (theo quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và đình năm 2014).

Về con chung: Xét cháu Bùi Đức P, sinh ngày 20/9/2013 hiện đang sống với bà N, đang học tại Trường Tiểu học A và có nguyện vọng được sống với bà N. Xét về điều kiện công việc, thu nhập và nguyện vọng của cháu P, HĐXX quyết định giao cháu Phát cho bà Nguyễn Thị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, quá trình tố tụng các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N phải nộp theo quy định pháp luật.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 57, 58, 59, 69, 70, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N đối với ông Bùi Văn M về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N được quyền ly hôn với bị đơn ông Bùi Văn M.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Đức P, sinh ngày 20/9/2013 cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N về việc không yêu cầu ông Bùi Văn M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông M được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông M thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng theo Biên lai số 0001019 ngày 22/9/2022 tại Chi cục THADS thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường B, quận B, Tp.H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành

